TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐCNHGT-DS	*Quảng Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 213, 609, 623, 649, 650, 651, 660 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 33 và Điều 66 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 27, 45 và Điều 133 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Ngọc L, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H2, anh Nguyễn Thanh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện "*tranh chấp về thừa kế tài sản*" đề ngày 10/3/2025 của ông Nguyễn Ngọc L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* **Người khởi kiện**: ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1954;

* **Người bị kiện**: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981;

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2005;

Cùng nơi cư trú tại: tổ 5, khu T, phường N, thành phố Móng Cái (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

Về di sản thừa kế: thửa đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 156318, số vào sổ H00503 do UBND thị xã Móng Cái cấp ngày 16/12/2005 cho hộ ông Nguyễn Ngọc L tại khu T, phường N, thành phố Móng Cái (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh có diện tích 260m^2 là tài sản chung của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị Đ (*theo sơ đồ hiện trạng đo vẽ ngày 10/4/2025*).

Về những người được hưởng thừa kế của bà Nguyễn Thị Đ gồm: ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1954; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; chị Nguyễn Thị H2 sinh năm 1981 và anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2005 (anh Nguyễn Thanh T là con đẻ của anh Nguyễn Ngọc H (đã chết năm 2008)).

Về giá trị di sản thừa kế: các bên thống nhất thửa đất có diện tích 260m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 156318, số vào sổ H00503 do UBND thị xã Móng Cái cấp ngày 16/12/2005 cho hộ ông Nguyễn Ngọc L tại khu T, phường N, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh có giá trị là 4.468.750.000 (*bốn tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về phân chia di sản thừa kế:

Các bên thống nhất: giao cho chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng thửa đất có diện tích 260m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 156318, số vào sổ H00503 do UBND thị xã Móng Cái ngày 16/12/2005 cho hộ ông Nguyễn Ngọc L tại khu T, phường N, thành phố M (nay là phường M), tỉnh Quảng Ninh (*theo sơ đồ hiện trạng đo vẽ ngày 10/4/2025*)

Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc L số tiền 3.250.000.000 đồng (*ba tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng*); thanh toán cho chị Nguyễn Thị H số tiền 406.250.000 đồng (*bốn trăm linh sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*); thanh toán cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 406.250.000 đồng (*bốn trăm linh sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị H đã thanh toán đủ số tiền cho ông Nguyễn Ngọc L, chị Nguyễn Thị H2 và anh Nguyễn Thanh T vào ngày 26/9/2025.

Chị Nguyễn Thị H có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Quảng Ninh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong quản lý đất đai với thửa đất trên theo quy định của pháp luật.

Ngoài thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, hộ gia đình ông L đang quản lý phần diện tích đất tăng thêm là 246,1m^2 và các công trình trên đất mà ông L đã xây dựng gồm: 03 gian nhà cấp 4, 02 gian quán và 01 gian nhà tạm gỗ (*theo sơ đồ hiện trạng đo vẽ ngày 10/4/2025*). Sau khi thanh toán đủ số tiền cho ông L, chị H2 và anh T thì chị H được quản lý phần diện tích 246,1m^2 tăng thêm và có toàn quyền quyết định đối với các công trình trên đất mà ông L đã xây dựng gồm 03 gian nhà cấp 4, 02 gian quán và 01 gian nhà tạm gỗ. Trường hợp nếu đủ điều kiện

thì chị H có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đối với diện tích đất tăng thêm trên.

Về chi phí xem xét tại chỗ: chị H tự nguyện chịu chi phí xem xét tại chỗ là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*); chi phí trên ông L đã nộp tạm ứng, chị H đã thanh toán đủ số tiền trên cho ông L vào ngày 26/9/2025.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Phương